

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN TIẾNG NGA**

*(Kèm theo Thông tư số        /TT-BGDĐT ngày        tháng        năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Hà Nội, 2025**

## MỤC LỤC

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG .....	3
PHẦN 2. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN TIẾNG NGHA .....	3
I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO .....	3
II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY .....	4
1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung .....	4
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù .....	4
3. Thời lượng giảng dạy nội dung giáo dục nâng cao .....	4
III. NỘI DUNG GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN HỌC .....	4
1. Mạch nội dung nâng cao.....	4
2. Nội dung các chuyên đề .....	5
IV. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ .....	14
1. Phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học.....	14
2. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.....	15
V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	15

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN TIẾNG NGA TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN

-----

### PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Chương trình giáo dục nâng cao các môn chuyên nhằm mục đích phát triển năng khiếu về môn học, tạo nguồn đào tạo nhân tài.

Phát triển năng khiếu của học sinh đối với môn Tiếng Nga phải dựa trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện; giúp học sinh có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo; giáo dục các em thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc; giúp học sinh có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

2. Chương trình giáo dục nâng cao các môn chuyên kế thừa, nâng cao từ nội dung chương trình môn học quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông.

Chương trình giáo dục nâng cao môn học hệ thống hoá, nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng và giá trị cốt lõi của học sinh đã được học từ Chương trình giáo dục phổ thông nhằm phát triển năng khiếu của học sinh đối với từng môn chuyên.

3. Nội dung giáo dục môn chuyên tại trường trung học phổ thông (THPT) chuyên bao gồm nội dung chương trình môn học được ban hành tại *Chương trình giáo dục phổ thông* và *Chương trình giáo dục nâng cao* môn học.

Thời lượng dành cho nội dung giáo dục nâng cao môn Tiếng Nga tại trường THPT chuyên: 70 tiết/năm học.

### PHẦN 2. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN TIẾNG NGA

#### I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO

- *Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Nga* dành cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập nhằm phát triển năng khiếu về môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; đồng thời cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành trong giai đoạn giáo dục cơ bản, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước; thái độ ứng xử đúng đắn với môi trường tự nhiên, xã hội; khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, khả năng định hướng nghề nghiệp.

- Giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp với cấp độ ngôn ngữ cao hơn thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) về các chủ điểm gần gũi, quen thuộc; biểu đạt được những suy nghĩ của bản thân;

nắm được kỹ năng trình bày, diễn giải vấn đề bằng tiếng Nga.

- Trang bị cho học sinh kiến thức trung cấp nâng cao về tiếng Nga, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; mở rộng hiểu biết về đất nước, con người và nền văn hoá Nga, đồng thời biết quảng bá hình ảnh đất nước, con người và nền văn hoá Việt Nam với bạn bè Nga và quốc tế.

- Tích cực, chủ động học tập, tìm hiểu văn hoá Nga; thông qua đó hiểu sự tương đồng và khác biệt giữa nền văn hoá Nga, Việt Nam và các nền văn hóa khác.

- Sử dụng các phương pháp học tập khác nhau để phát triển năng lực giao tiếp và tích lũy kiến thức ngôn ngữ, văn hoá Nga trong và ngoài lớp học.

## **II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY**

### **1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung**

*Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Nga* dành cho học sinh trường THPT chuyên góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại nội dung dạy học tổng thể. Đó là phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tự chủ và tự học, các năng lực cốt lõi và đặc thù ở mức độ cao, phù hợp với học sinh trường chuyên.

### **2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù**

*Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Nga* dành cho học sinh trường trung học phổ thông chuyên cung cấp cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và kiến thức văn hoá, đất nước học của nước Nga, Việt Nam và các quốc gia khác, góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng ngôn ngữ (tương ứng với những yêu cầu cụ thể cho từng lớp học).

### **3. Thời lượng giảng dạy nội dung giáo dục nâng cao**

*Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Nga* được thực hiện với thời lượng 70 tiết/năm học.

## **III. NỘI DUNG GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN HỌC**

*Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Nga* gồm nội dung giáo dục nâng cao bắt buộc (70 tiết/năm học). Cụ thể:

### **1. Mạch nội dung nâng cao**

Ngoài nội dung dạy học được quy định trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Nga* (sau đây gọi tắt là *Chương trình*

*phổ thông*) ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), nội dung dạy học môn Tiếng Nga chuyên bao gồm các chuyên đề nâng cao sau đây:

- Chuyên đề 1: Nghe
- Chuyên đề 2: Nói
- Chuyên đề 3: Đọc
- Chuyên đề 4: Viết
- Chuyên đề 5: Từ vựng và Ngữ pháp

## 2. Nội dung các chuyên đề

### LỚP 10

#### Chuyên đề 1: Nghe

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<p>- Nghe hiểu tăng cường một số đoạn hội thoại từ 6-8 câu với độ khó về từ vựng và ngữ pháp không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tình huống, ngữ cảnh, và cách diễn đạt có thể đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tốc độ đọc văn bản: 170-200 âm tiết/phút.</p> <p>- Nghe hiểu tăng cường một số đoạn độc thoại có độ dài khoảng 130-160 từ với độ khó về từ vựng và ngữ pháp không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tình huống, ngữ cảnh, và cách diễn đạt có thể đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tốc độ đọc văn bản: 170-200 âm tiết/phút.</p>	<p>- Xác định được nội dung khái quát, nội dung cần biết, ý định giao tiếp của các nhân vật.</p> <p>- Xác định được chủ đề, ý tưởng chính, thông tin chính và thông tin phụ.</p>	

**Chuyên đề 2: Nói**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kỹ năng đọc thoại trên cơ sở một văn bản đọc hoặc nghe có độ khó cao hơn nhưng không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Bài đọc thoại có độ dài từ 12 câu trở lên.</li> <li>- Phát triển kỹ năng hội thoại trong các tình huống giao tiếp đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền đạt được nội dung, tư tưởng chính của văn bản đọc hoặc nghe; Thể hiện được thái độ, đánh giá về sự việc và nhân vật trong văn bản đọc hoặc nghe; Có thể tham gia thảo luận về các nội dung đã đọc hoặc nghe.</li> <li>- Hiểu được ý định giao tiếp của người đối thoại; Phản ứng, đối đáp phù hợp; Dẫn dắt được cuộc hội thoại.</li> <li>- Trong lời nói đọc thoại hay hội thoại đều phải sử dụng được từ ngữ, cấu trúc câu, cách diễn đạt đa dạng. Cho phép có ngắt nghỉ và có lỗi ngữ pháp, nhưng phải đạt được mục đích giao tiếp (người nghe hiểu đúng mình).</li> </ul>	

**Chuyên đề 3: Đọc**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc hiểu văn bản thuộc các thể loại đa dạng, có độ dài 250-300 từ với lượng từ mới 6%, có độ khó về từ vựng, ngữ pháp và độ phức tạp về nội dung không vượt quá 20% so với các văn bản đọc trong <i>Chương trình phổ thông</i>. Chủ đề văn bản trong khuôn khổ <i>Chương trình phổ thông</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được chủ đề và ý tưởng chính của văn bản đọc;</li> <li>- Mô tả đầy đủ, chính xác thông tin chính, phụ;</li> <li>- Diễn giải được kết luận và đánh giá của tác giả;</li> <li>- Biết đọc lướt lấy thông tin cần thiết;</li> <li>- Biết tra cứu nghĩa từ và thông tin cần thiết hỗ trợ đọc hiểu;</li> <li>- Biết dựa vào ngữ cảnh để dự đoán nghĩa của từ;</li> <li>- Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ.</li> </ul>	

**Chuyên đề 4: Viết**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết bưu thiếp chúc mừng;</li> <li>- Viết sơ yếu lý lịch;</li> <li>- Viết bài luận (có độ dài 120-150 từ) theo chủ đề cho trước hoặc dựa trên văn bản được đọc hoặc nghe có độ khó cao hơn nhưng không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được bưu thiếp;</li> <li>- Biết điền vào phiếu tóm tắt lý lịch những nội dung theo yêu cầu;</li> <li>- Trình bày được quan điểm, ý kiến cá nhân về một số chủ đề mở rộng ngoài các chủ đề đã được học trong <i>Chương trình phổ thông</i>;</li> <li>- Viết được bài luận có bố cục rõ ràng, có tính liên kết giữa các đoạn và giữa các câu trong đoạn. Trong bài viết sử dụng nhiều từ và cấu trúc câu đa dạng.</li> </ul>	

**Chuyên đề 5: Từ vựng và Ngữ pháp**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính từ: dạng so sánh hơn kém và cao nhất (<i>умнее, умнейший</i>); dạng rút gọn, đối chiếu với dạng đầy đủ (<i>мала кому, велик для чего</i>);</li> <li>- Động từ chuyển động không tiền tố: 2 nhóm nội động từ <i>идти, бежать, лететь, плыть</i> và <i>ходить, бегать, летать, плавать</i>; 2 nhóm ngoại động từ <i>вести, везти, нести</i> và <i>водить, возить, носить</i>;</li> <li>- Động từ chuyển động có tiền tố (với cả 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo thành thạo dạng so sánh hơn kém và cao nhất của tính từ bằng hậu tố, biết sử dụng trong lời nói; Hiểu rõ sắc thái nghĩa của tính từ dạng đầy đủ và rút gọn để sử dụng chính xác trong lời nói;</li> <li>- Nắm vững các tình huống sử dụng động từ không tiền tố nhóm <i>идти (бежать, лететь, плыть; вести, везти, нести)</i> và <i>ходить (бегать, летать, плавать; водить, возить, носить)</i> để tránh nhầm lẫn tối đa khi sử dụng;</li> <li>- Nắm vững ý nghĩa để sử dụng đúng các động từ và cặp động từ (HCB-CB) chuyển động với tiền tố <i>по-, при-, у-, в-, вы-</i>,</li> </ul>	

	nhóm <i>идти</i> và <i>ходить</i> , cả nội và ngoại động từ), tạo thành các cặp động từ chưa hoàn thành và hoàn thành thể; - Tính động từ ( <i>живущий, учившийся; читаемый, прочитанный</i> ).	<i>под-, от-, за-, до-, про-, пере-, об-, с-(со-)...-ся, раз-...-ся</i> ; - Cấu tạo và sử dụng thành thạo tính động từ (chủ động, bị động, thời quá khứ, hiện tại); Chuyển đổi thành thạo câu có đoạn tính động từ thành các câu đồng nghĩa.	
--	--	---	--

## LỚP 11

### Chuyên đề 1: Nghe

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<p>- Nghe hiểu tăng cường một số đoạn hội thoại từ 8-10 câu với độ khó về từ vựng và ngữ pháp không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tình huống, ngữ cảnh, và cách diễn đạt có thể đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tốc độ đọc văn bản: 170-200 âm tiết/phút.</p> <p>- Nghe hiểu tăng cường một số đoạn độc thoại có độ dài khoảng 200-250 từ với độ khó về từ vựng và ngữ pháp không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tình huống, ngữ cảnh, và cách diễn đạt có thể đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tốc độ đọc văn bản: 170-200 âm tiết/phút.</p>	<p>- Xác định được nội dung khái quát, nội dung cần biết, ý định giao tiếp của các nhân vật.</p> <p>- Xác định được chủ đề, ý tưởng chính, thông tin chính và thông tin phụ.</p>	

### Chuyên đề 2: Nói

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Phát triển kỹ năng độc thoại trên cơ sở một văn bản đọc hoặc nghe có độ khó cao	- Truyền đạt được nội dung, tư tưởng chính của văn bản đọc hoặc nghe; Thể hiện được thái độ, đánh giá	



	<p>hơn nhưng không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Bài đọc thoại có độ dài từ 15 câu trở lên;</p> <p>- Phát triển kỹ năng hội thoại trong các tình huống giao tiếp đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</p>	<p>về sự việc và nhân vật trong văn bản đọc hoặc nghe; Có thể tham gia thảo luận về các nội dung đã đọc hoặc nghe;</p> <p>- Hiểu được ý định giao tiếp của người đối thoại; Phản ứng, đối đáp phù hợp; Dẫn dắt được cuộc hội thoại;</p> <p>- Trong lời nói đọc thoại hay hội thoại đều phải sử dụng được từ ngữ, cấu trúc câu, cách diễn đạt đa dạng. Cho phép có ngắt nghỉ và có lỗi ngữ pháp, nhưng phải đạt được mục đích giao tiếp (người nghe hiểu đúng mình).</p>	
--	---	---	--

### Chuyên đề 3: Đọc

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<p>- Đọc hiểu văn bản thuộc các thể loại đa dạng, có độ dài 300-350 từ với lượng từ mới 6%, có độ khó về từ vựng, ngữ pháp và độ phức tạp về nội dung không vượt quá 20% so với các văn bản đọc trong <i>Chương trình phổ thông</i>. Chủ đề văn bản trong khuôn khổ <i>Chương trình phổ thông</i>.</p>	<p>- Xác định được chủ đề và ý tưởng chính của văn bản đọc;</p> <p>- Mô tả đầy đủ, chính xác thông tin chính, phụ;</p> <p>- Diễn giải được kết luận và đánh giá của tác giả;</p> <p>- Biết đọc lướt lấy thông tin cần thiết;</p> <p>- Biết tra cứu nghĩa từ và thông tin cần thiết hỗ trợ đọc hiểu;</p> <p>- Biết dựa vào ngữ cảnh để dự đoán nghĩa của từ;</p> <p>- củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ.</p>	

**Chuyên đề 4: Viết**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điền thông tin vào các đơn từ (đơn xin học, đơn xin phép nghỉ học); điền bản khai theo mẫu;</li> <li>- Viết bài luận (có độ dài 150-180 từ) theo chủ đề cho trước hoặc dựa trên văn bản được đọc hoặc nghe có độ khó cao hơn nhưng không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết điền thông tin vào các đơn từ và bản khai theo mẫu;</li> <li>- Trình bày được quan điểm, ý kiến cá nhân về một số chủ đề mở rộng ngoài các chủ đề đã được học trong <i>Chương trình phổ thông</i>;</li> <li>- Viết được bài luận có bố cục rõ ràng, có tính liên kết giữa các đoạn và giữa các câu trong đoạn. Trong bài viết sử dụng nhiều từ và cấu trúc câu đa dạng.</li> </ul>	

**Chuyên đề 5: Từ vựng và Ngữ pháp**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền tố động từ chỉ tính chất hành động;</li> <li>- Trạng động từ (<i>читая, прочитав</i>);</li> <li>- Số từ: số từ số lượng (<i>пять, двадцать два</i>) và số từ tập hợp (<i>двое</i>);</li> <li>- Các phương thức biểu đạt quan hệ định ngữ (câu đơn, câu phức);</li> <li>- Các phương thức biểu đạt quan hệ không gian (câu đơn, câu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được ý nghĩa cơ bản của các tiền tố động từ chỉ tính chất hành động, từ đó dựa vào tiền tố đoán nghĩa của động từ và sử dụng một cách có ý thức động từ có tiền tố trong lời nói;</li> <li>- Cấu tạo và sử dụng thành thạo trạng động từ (chưa hoàn thành và hoàn thành); Nắm rõ điều kiện sử dụng trạng động từ; Chuyển đổi thành thạo câu có đoạn trạng động từ thành các câu đồng nghĩa;</li> <li>- Biết biến đổi số từ số lượng và số từ tập hợp ở các cách; Biết sử dụng số từ tập hợp;</li> <li>- Nắm vững các phương thức biểu đạt quan hệ định ngữ đa dạng trong câu đơn và câu phức. Biết diễn đạt quan hệ định ngữ bằng nhiều cách khác nhau (các cấu trúc đồng nghĩa);</li> <li>- Nắm vững các phương thức biểu đạt quan hệ không gian đa dạng trong</li> </ul>	

phức chỉ địa điểm); - Các phương thức biểu đạt quan hệ thời gian (câu đơn, câu phức).	câu đơn và câu phức để sử dụng đúng trong lời nói; - Nắm vững các phương thức biểu đạt quan hệ thời gian đa dạng trong câu đơn và câu phức. Biết diễn đạt quan hệ thời gian bằng nhiều cách khác nhau (các cấu trúc đồng nghĩa).	
--	---	--

### LỚP 12

#### Chuyên đề 1: Nghe

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<p>- Nghe hiểu tăng cường một số đoạn hội thoại từ 10-15 câu với độ khó về từ vựng và ngữ pháp không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tình huống, ngữ cảnh, và cách diễn đạt có thể đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</p> <p>Tốc độ đọc văn bản: 170-200 âm tiết/phút.</p> <p>- Nghe hiểu tăng cường một số đoạn độc thoại có độ dài khoảng 250-300 từ với độ khó về từ vựng và ngữ pháp không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Tình huống, ngữ cảnh, và cách diễn đạt có thể đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</p> <p>Tốc độ đọc văn bản: 170-200 âm tiết/phút.</p>	<p>- Xác định được nội dung khái quát, nội dung cần biết, ý định giao tiếp của các nhân vật.</p> <p>- Xác định được chủ đề, ý tưởng chính, thông tin chính và thông tin phụ.</p>	

**Chuyên đề 2: Nói**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kỹ năng độc thoại trên cơ sở một văn bản đọc hoặc nghe có độ khó cao hơn nhưng không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>. Bài độc thoại có độ dài từ 15 câu trở lên.</li> <li>- Phát triển kỹ năng hội thoại trong các tình huống giao tiếp đa dạng hơn so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền đạt được nội dung, tư tưởng chính của văn bản đọc hoặc nghe; Thể hiện được thái độ, đánh giá về sự việc và nhân vật trong văn bản đọc hoặc nghe; Có thể tham gia thảo luận về các nội dung đã đọc hoặc nghe.</li> <li>- Hiểu được ý định giao tiếp của người đối thoại; Phản ứng, đối đáp phù hợp; Dẫn dắt được cuộc hội thoại.</li> <li>- Trong lời nói độc thoại hay hội thoại đều phải sử dụng được từ ngữ, cấu trúc câu, cách diễn đạt đa dạng. Cho phép có ngắt ngứ và có lỗi ngữ pháp, nhưng phải đạt được mục đích giao tiếp (người nghe hiểu đúng mình).</li> </ul>	

**Chuyên đề 3: Đọc**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc hiểu văn bản thuộc các thể loại đa dạng, có độ dài 350-400 từ với lượng từ mới 6%, có độ khó về từ vựng, ngữ pháp và độ phức tạp về nội dung không vượt quá 20% so với các văn bản đọc trong <i>Chương trình phổ thông</i>. Chủ đề văn bản trong khuôn khổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được chủ đề và ý tưởng chính của văn bản đọc;</li> <li>- Mô tả đầy đủ, chính xác thông tin chính, phụ;</li> <li>- Diễn giải được kết luận và đánh giá của tác giả;</li> <li>- Biết đọc lướt lấy thông tin cần thiết;</li> <li>- Biết tra cứu nghĩa từ và thông tin cần thiết hỗ trợ đọc hiểu;</li> </ul>	

	<i>Chương trình phổ thông.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết dựa vào ngữ cảnh để dự đoán nghĩa của từ;</li> <li>- Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ.</li> </ul>	
--	--------------------------------	--	--

**Chuyên đề 4: Viết**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết bài luận (có độ dài khoảng 200 từ) theo chủ đề cho trước hoặc dựa trên văn bản được đọc hoặc nghe có độ khó cao hơn nhưng không vượt quá 20% so với <i>Chương trình phổ thông</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quan điểm, ý kiến cá nhân về một số chủ đề mở rộng ngoài các chủ đề đã được học trong <i>Chương trình phổ thông</i>;</li> <li>- Có thể bình luận về một vấn đề được đặt ra trong văn bản đọc hoặc nghe;</li> <li>- Viết được bài luận có bố cục rõ ràng, có tính liên kết giữa các đoạn và giữa các câu trong đoạn. Trong bài viết sử dụng nhiều từ và cấu trúc câu đa dạng.</li> </ul>	

**Chuyên đề 5: Từ vựng và Ngữ pháp**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương thức biểu đạt điều kiện (câu đơn, câu phức);</li> <li>- Các phương thức biểu đạt nguyên nhân, hệ quả (câu đơn, câu phức);</li> <li>- Các phương thức biểu đạt mục đích (câu đơn, câu phức).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các phương thức biểu đạt điều kiện đa dạng trong câu đơn và câu phức. Biết diễn đạt điều kiện bằng nhiều cách khác nhau (các cấu trúc đồng nghĩa);</li> <li>- Nắm vững các phương thức biểu đạt nguyên nhân, hệ quả đa dạng trong câu đơn và câu phức. Biết diễn đạt nguyên nhân, hệ quả bằng nhiều cách khác nhau (các cấu trúc đồng nghĩa);</li> <li>- Nắm vững các phương thức biểu đạt mục đích đa dạng trong câu đơn và câu phức. Biết diễn đạt mục đích bằng nhiều cách khác nhau (các cấu trúc đồng nghĩa);</li> </ul>	

	- Các phương thức biểu đạt nhượng bộ (câu đơn, câu phức).	- Nắm vững các phương thức biểu đạt nhượng bộ đa dạng trong câu đơn và câu phức. Biết diễn đạt quan hệ nhượng bộ bằng nhiều cách khác nhau (các cấu trúc đồng nghĩa).	
--	---	---	--

#### **IV. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

##### **1. Phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học**

###### **1.1. Phương pháp, hình thức dạy học**

- Dạy học tập trung vào việc phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; hình thành ở học sinh phương pháp và nhu cầu tự học, tạo niềm vui, hứng thú trong học tập.

- Sử dụng tối đa các phương pháp dạy học tích cực, đề cao vai trò trung tâm nhận thức của học sinh như thảo luận nhóm, tranh luận, đặt và giải quyết vấn đề, đóng vai...; phát huy các mặt tích cực của những phương pháp dạy học hiện có như thuyết trình, đàm thoại, so sánh...

- Phương pháp, hình thức dạy học đặc trưng của môn học Tiếng Nga.

###### **1.2. Phương tiện dạy học**

Đảm bảo đủ các phương tiện dạy học trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu mà Bộ GD&ĐT đã ban hành. Chú trọng việc sử dụng công nghệ thông tin nói chung và Internet nói riêng trong dạy và học, yêu cầu cao đối với việc khai thác, chọn lọc và hệ thống hoá, trình bày các thông tin, tư liệu từ Internet.

- Việc sử dụng các phương tiện dạy học cần được thực hiện theo hướng tổ chức cho học sinh khai thác tri thức, tìm tòi, khám phá các kiến thức cần có từ các phương tiện, thiết bị dạy học; đồng thời hướng dẫn, tổ chức để học sinh có thể xây dựng các tư liệu phục vụ học tập.

- Ngoài ra, để có thể nâng cao chất lượng dạy học môn học Tiếng Nga, các trường cần trang bị và tạo thêm các phương tiện dạy học có tác dụng tốt đối với việc nâng cao chất lượng dạy học như ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; giáo viên sử dụng các đồ dùng trực quan để tích cực hoá các hoạt động học tập trên lớp, sử dụng công nghệ giọng nói nhân tạo (AI Voice) để tạo các bài giảng, bài tập, tài liệu tham khảo...

Phương pháp dạy học cho chương trình chuyên cũng đi theo quan điểm dạy học chung của bộ môn ngoại ngữ ở phổ thông. Đó là phương pháp giao tiếp, lấy người học làm trung tâm.

Với đối tượng học sinh chuyên ngữ, giáo viên càng cần phải ứng dụng các phương pháp, thủ thuật dạy học phát huy được tính chủ động, độc lập, sáng tạo của học sinh. Chú trọng các phương pháp và hình thức học tập tích cực, tạo hứng thú, quan tâm đến các năng lực khác nhau của học sinh để có thể phát huy tối đa khả năng học tập của các em.

Quan điểm giao tiếp nhấn mạnh việc hình thành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết là mục tiêu cuối cùng và đồng thời là phương thức cơ bản của hoạt động dạy học. Các kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp là phương tiện, điều kiện hình thành các kỹ năng.

Học sinh là chủ thể của hoạt động học tập, nghĩa là các em được tham gia học tập và hoạt động giao tiếp tích cực, chủ động, sáng tạo và với tinh thần hợp tác cao. Học sinh cần luyện tập thực hành giao tiếp một cách có ý thức trong hoạt động học tập trên lớp và tự học.

Giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh tham gia tích cực vào quá trình học tập thông qua các hoạt động cá nhân, theo cặp và nhóm. Giáo viên cần kết hợp hài hoà các phương pháp và kỹ thuật dạy học, sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học và các tài liệu hỗ trợ nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh. Giáo viên cần sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách hợp lý và có hiệu quả trong quá trình dạy học.

## **2. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh**

- Đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT;
- Việc đánh giá được thực hiện theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao; trong đó cần tăng cường nhiều hơn việc đánh giá theo các mức độ vận dụng, vận dụng cao; yêu cầu, tạo điều kiện và khuyến khích học sinh giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập;
- Nội dung đánh giá căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đã được quy định trong nội dung dạy học môn Tiếng Nga. Giáo viên cần dựa vào các yêu cầu cần đạt được quy định trong nội dung dạy học môn Tiếng Nga tại *Chương trình giáo dục phổ thông* và *Chương trình giáo dục nâng cao* (phần nội dung giáo dục nâng cao bắt buộc) dành cho học sinh trường trung học phổ thông chuyên để đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Đa dạng hoá các hình thức đánh giá: đánh giá thông qua bài viết; đánh giá thông qua vấn đáp, thuyết trình, đánh giá thông qua quan sát. Tạo điều kiện để học sinh tham gia vào việc đánh giá kết quả học tập (học sinh đánh giá kết quả học tập của bạn, tự đánh giá kết quả học tập của mình).

## **V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**Thời lượng dành cho *Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Nga***

STT	Môn học	Thời lượng dành cho nội dung cốt lõi (CTGDPT 2018)	Thời lượng dành cho chuyên đề học tập (CTGDPT 2018)	Thời lượng dành cho nội dung giáo dục nâng cao	Tổng thời lượng
1	Tiếng Nga	105		70	175

Thời gian phân bổ cho các chuyên đề (nghe, nói, đọc, viết, từ vựng và ngữ pháp) có thể thay đổi để phát triển hài hòa các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ cho học sinh.